

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 131/2024/HS-ST
Ngày: 08-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Diệp Ngọc Dinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2024/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1968 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Xóm N, Thôn B, xã V, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 26/02/2024; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Trần Quốc K, sinh năm 1997; nơi cư trú: Số B, Tổ 5, Khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 19/02/2024, Nguyễn Văn M đi bộ đến trước Quán ăn "Cường A", có địa chỉ tại số N, Tổ 3, Khu phố 1, phường P, thành phố Thủ Dầu Một thấy anh Trần Quốc K đang nằm ngủ trước quán ăn để chờ giao hàng, trong túi áo trước ngực để điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 256Gb, màu vàng; M đi lại lấy điện

thoại của anh K rồi bỏ đi. Khoảng 18 giờ ngày 20/02/2024, M bán điện thoại trộm được cho một người nam (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) được 200.000 đồng; tiền bán điện thoại M tiêu xài hết.

Ngày 25/02/2024, anh K đến Công an phường P trình báo bị mất trộm điện thoại. Đến ngày 26/02/2024, M đến Công an phường P đầu thú và khai nhận mình đã trộm điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 256Gb, màu vàng tại Khu phố 1, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một của anh Khánh. Sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, do M không biết người mua điện thoại, nên không thu hồi được. Anh K yêu cầu M bồi thường số tiền 8.500.000 đồng, M chưa bồi thường.

Tại Kết luận định giá số 53/KL-TTTHS ngày 29/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 256Gb, màu vàng trị giá 8.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 135/CT-VKSTDM ngày 07/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 8.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn M nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân

dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, hình ảnh trích xuất Camera, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, phiếu bảo hành điện thoại của bị hại, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 19/02/2024, tại trước nhà số N, Tổ 3, Khu phố 1, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, Nguyễn Văn M đã có hành vi trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 256Gb, màu vàng trị giá 8.500.000 đồng của bị hại Trần Quốc K. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Văn M để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo Nguyễn Văn M biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt; cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đi đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật. Do bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, Điều 290, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường cho anh Trần Quốc K số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 425.000 đồng (bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường

